

Số: 35/2025/QĐST-HNGĐ

H, ngày 28 tháng 02 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH QUẢNG NINH**

Căn cứ vào khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, Điều 81, khoản 3 Điều 82, khoản 2 Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 6 và khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 22/2025/TLST-HNGĐ ngày 14-02-2025 về việc “*yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Đặng Thanh T, sinh năm 1990; địa chỉ: tổ 6, khu 8, phường H1, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

2. Chị Đoàn Thùy D, sinh năm 1995; địa chỉ: tổ 6, khu 8, phường H1, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đặng Thanh T và chị Đoàn Thùy D tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H1, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 19-11-2019, nên hôn nhân của anh T và chị D là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn, anh T và chị D chung sống hạnh phúc đến tháng 02-2023 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống. Anh T và chị D đã sống ly thân về mặt tình cảm, không còn quan tâm và có trách nhiệm gì với nhau từ tháng 02-2023 cho đến nay. Nay anh T và chị D đều xác định mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, tình cảm vợ chồng đã hết, mục đích xây dựng gia đình hạnh phúc không đạt được nên cùng thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của anh, chị. Xét thấy, việc anh T và chị D thuận tình ly hôn là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Anh T và chị D có 02 con chung là Đặng Minh Ch1, sinh ngày 09-4-2020 và Đặng Ngọc Bảo Ch2, sinh ngày 09-4-2022. Hiện nay sức khỏe

của 02 con chung hoàn toàn bình thường. Ly hôn, anh T và chị D thỏa thuận giao 02 con chung là Đặng Minh Ch1 và Đặng Ngọc Bảo Ch2 cho anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi thành niên; chị D không phải cấp dưỡng nuôi con chung; chị D có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các con chung mà không ai được cản trở. Xét thấy, thỏa thuận trên giữa anh T và chị D là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 81, khoản 3 Điều 82, khoản 2 Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh T và chị D thỏa thuận anh, chị không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét thấy, thỏa thuận trên giữa anh T và chị D là tự nguyện, phù hợp với quyền tự quyết định và định đoạt của đương sự quy định tại Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh T và chị D thỏa thuận chị D có nghĩa vụ nộp lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*), phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 6 và khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 (*bảy*) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (ngày 20-02-2025), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Đặng Thanh T và chị Đoàn Thùy D thuận tình ly hôn.

- Về con chung: giao 02 con chung là Đặng Minh Ch1, sinh ngày 09-4-2020 và Đặng Ngọc Bảo Ch2, sinh ngày 09-4-2022 cho anh Đặng Thanh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi thành niên. Chị D không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị D có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh T và chị D thỏa thuận anh, chị không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Anh T và chị D thỏa thuận anh, chị không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh T và chị D thỏa thuận chị D có nghĩa vụ nộp lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*). Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm chị D đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001678 ngày 14-02-2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Chị D đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Người yêu cầu;
- VKSND TP. H;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS TP. H;
- UBND phường H1, TP. H, tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Bùi Thị Tố Nga**